PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 05/2012/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2012 ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề thuộc nhóm nghề nông nghiệp

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN NGHỀ: MỘC MỸ NGHỆ

MÃ SỐ NGHỀ:.....

(Tiếp theo Công báo số 205 + 206)

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài đục phẳng
Mã số công việc: E.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đá mài phù hợp với từng bước mài;
- Mài lưỡi đục bằng đá mài thô;
- Mài lưỡi đục bằng đá mài màu;
- Thử lưỡi đục.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng trình tự các bước;
- Mặt mài của lưỡi đục phẳng;
- Cạnh cắt của lưỡi đục thẳng, phẳng, vuông góc với trục lưỡi đục;
- Cạnh cắt phải sắc, góc cắt đúng quy định.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài đục phẳng.

2. Kiến thức

- Có kiến thức phân loại cấu tạo các loại đá mài, tính năng, tác dụng của mỗi loại đá mài;
- Kiến thức về dao cắt, cạnh cắt, góc cắt;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của từng bước mài đục phẳng;
- Mô tả được cấu tạo của lưỡi đục phá, đục bạt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đục phẳng
- Các loại đá mài thô, đá mài màu;
- Chậu nước, giẻ lau.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Chọn đúng loại đá mài	- Quan sát, đối chiếu với tiêu chuẩn của từng loại đá
- Sự phù hợp theo đúng quy trình công nghệ	- Theo dõi thao tác của người thực hiện, đối chiếu với tiêu chuẩn thực hiện được quy định
- Sự phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của lưỡi đục	- Quan sát sản phẩm, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn đã đề ra
- Sự phù hợp giữa thời gian mài với định mức	- Theo dõi thời gian thực tế so sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng thẳng đơn kín
Mã số công việc: E.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí, kích thước của lỗ mộng (dài, rộng);
- Vạch mực và sang mực bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật vạch mực lỗ mộng;
- Sử dụng dụng cụ đo phù hợp với từng thao tác đo;
- Đảm bảo đường mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo chính xác vị trí của lỗ mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch.
- Kỹ năng kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng thẳng đơn kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng của các dụng cụ đo, lấy dấu;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của từng bước vạch mực thẳng lỗ mộng đơn kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng đơn kín;
- Phôi dùng để lấy mực bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
- Bàn thao tác;

- Các dụng cụ Bút chì, cữ đo, thước lá, thước cuộn, thước vuông, mũi vạch, compa đo... đảm bảo yêu cầu;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước, hình dáng lỗ mộng	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế và đưa ra sai số
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với định mức thời gian	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế, đối chiếu với thời gian quy định được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng thẳng đơn kín
Mã số công việc: E.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí thân mộng;
- Vạch mực, sang mực vai mộng bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều dày, dài, rộng thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật vạch mực thân mộng thẳng đơn kín;
- Sử dụng dụng cụ đo phù hợp với từng thao tác đo;
- Đảm bảo đường mực thân mộng đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước của thân mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch.
- Kỹ năng kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng thẳng đơn kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại dụng cụ đo, lấy dấu;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của từng bước vạch mực thân mộng thẳng đơn kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thẳng đơn kín;
- Phôi dùng để vạch mực bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

- Bàn thao tác;

- Các dụng cụ: Bút chì, cữ đo, thước lá, thước cuộc, thước vuông, mũi vạch, compa đo... đảm bảo yêu cầu;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, hình dáng, kích thước thân mộng	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế và đưa ra sai số
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với định mức thời gian	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế, đối chiếu với thời gian vạch mực được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng thẳng đơn kín
Mã số công việc: E.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đục;
- Đục bấm;
- Đục phá;
- Đục sửa lỗ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Lỗ mộng phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật:
+ Lỗ mộng phải đúng kích thước;
+ Thành của lỗ mộng thẳng và sạch;
+ Mép của lỗ mộng không bị toét;
- Đảm bảo an toàn khi đục;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật, cấu tạo lỗ mộng thẳng đơn kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại đục và các dụng cụ liên quan;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước đục lỗ mộng thẳng đơn kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng đơn kín;
- Bàn thao tác;
- Phôi để đục được vạch mực đầy đủ, rõ ràng;
- Các dụng cụ: Các loại đục, dùi đục, thanh kê... đảm bảo yêu cầu;

- Được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ lao động (giày, kính, quần áo...);
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm đo kích thước thực tế của lỗ mộng, so sánh với kích thước thiết kế
- Độ phẳng, thẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ an toàn khi đục mộng	- Theo dõi, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian đục so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian đục thực tế so sánh với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng đơn kín
Mã số công việc: E.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng;
- Cắt óc mộng, kẹ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thân mộng đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật:
+ Đường xẻ má mộng thẳng, phẳng bám theo mép trong mực;
+ Đường cắt vai mộng thẳng, phẳng bám theo mép ngoài mực;
+ Đường cắt óc mộng thẳng, phẳng, đúng mực;
- Đảm bảo an toàn khi cắt thân mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt ngang, cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng cắt kẹ mộng (óc mộng).

2. Kiến thức

- Đọc và hiểu được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo thân mộng thẳng đơn kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại cưa và các phương tiện dụng cụ liên quan;
- Nêu được quy trình, yêu cầu của mỗi bước gia công thân mộng thẳng đơn kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thẳng đơn kín;
- Bàn thao tác;
- Phôi để cắt thân mộng được vạch mực đầy đủ, rõ ràng;

- Các dụng cụ: cưa, bàn kẹp đầy đủ, đảm bảo yêu cầu;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm kích thước thực tế của thân mộng, so sánh với kích thước theo thiết kế
- Độ thẳng, phẳng của đường xẻ má mộng, đường cắt vai mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian cắt so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian cắt thực tế so sánh với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng thẳng đơn nửa kín
Mã số công việc: E.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy mực;
- Đo xác định vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Đo xác định chiều sâu lỗ mộng;
- Vạch mực và sang mực bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật vạch mực;
- Sử dụng dụng cụ đo phù hợp với từng thao tác đo;
- Đường mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo chính xác vị trí kích thước của lỗ mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch.
- Kỹ năng kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo lỗ mộng thẳng đơn nửa kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại dụng cụ đo, lấy dấu;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực lỗ mộng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng đơn nửa kín;

- Phôi để vạch mực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Các dụng cụ: Bút chì, cữ đo, thước lá, thước cuộn, thước vuông, mũi vạch, compa đo... bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, hình dáng, kích thước lỗ mộng	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với định mức thời gian	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế, đối chiếu với thời gian vạch mực được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng thẳng đơn nửa kín
Mã số công việc: E.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo xác định vị trí thân mộng;
- Vạch mực và sang mực vai mộng bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều dài, dầy, rộng thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật vạch mực;
- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đường mực thân mộng đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo chính xác vị trí kích thước thân mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch.
- Kỹ năng kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo thân mộng thẳng đơn nửa kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các dụng cụ đo, lấy mực.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thẳng đơn nửa kín;
- Phôi để vạch mực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Các dụng cụ: Bút chì, cữ đo, thước lá, thước cuộn, thước vuông, mũi vạch, compa đo... đảm bảo yêu cầu;

- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, hình dáng, kích thước thân mộng	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế, đối chiếu với thời gian được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng thẳng đơn nửa kín
Mã số công việc: E.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đục;
- Đục bấm;
- Đục phá;
- Đục sửa lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Lỗ mộng bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật:
+ Đúng kích thước;
+ Thành lỗ mộng thẳng, sạch;
+ Mép của lỗ mộng không bị toét;
- Đảm bảo an toàn khi đục;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo lỗ mộng thẳng đơn nửa kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại đục và các dụng cụ liên quan;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước đục lỗ mộng thẳng đơn nửa kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng đơn nửa kín;
- Phôi gỗ đã vạch mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng, đúng kích thước;
- Các dụng cụ: Các loại đục, dùi đục, thanh kê... đảm bảo yêu cầu;

- Được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ lao động;
- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, đo kích thước thực tế của lỗ mộng, so sánh với kích thước thiết kế
- Độ phẳng, thẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét đánh giá, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ an toàn khi đục	- Theo dõi, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian đục so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian đục thực tế so sánh với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng đơn nửa kín
Mã số công việc: E.09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Cố định phôi lên bàn cắt;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng;
- Cắt óc mộng và kẹ mộng (nếu có).

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thân mộng đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật:

+ Đường xẻ má mộng thẳng, phẳng bám theo mép trong mực;

+ Đường cắt vai mộng thẳng bám theo mép ngoài mực, đường cắt óc mộng bám theo mực;

- Đảm bảo an toàn khi cắt mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt ngang, cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng cắt kẹ mộng (óc mộng).

2. Kiến thức

- Đọc bản vẽ kỹ thuật cấu tạo thân mộng thẳng đơn nửa kín;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các cưa và các dụng cụ liên quan;
- Nêu được quy trình, yêu cầu của mỗi bước gia công thân mộng thẳng đơn nửa kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thẳng đơn nửa kín;
- Phôi để cắt thân mộng được vạch mực đầy đủ, rõ ràng;
- Các dụng cụ: Cưa, bàn kẹp... đảm bảo yêu cầu;

- Bàn thao tác;
- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm kích thước thực tế của thân mộng, so sánh với kích thước theo thiết kế
- Độ thẳng, phẳng của đường xẻ má mộng, đường cắt vai mộng	- Quan sát, nhận xét đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ an toàn khi cắt thân mộng	- Theo dõi so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian cắt so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian cắt thực tế, so sánh với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng thẳng đơn hở
Mã số công việc: E.10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Vạch mực, sang mực bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật vạch mực;
- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đường mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo chính xác kích thước, vị trí lỗ mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch.
- Kỹ năng kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo lỗ mộng mực thẳng đơn hở;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại dụng cụ đo, lấy dấu;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực lỗ mộng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng đơn hở;
- Phôi gỗ để lấy mực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Các dụng cụ: Bút chì, cữ đo, thước lá, thước cuộn, thước vuông, mũi vạch, compa đo, ... đảm bảo yêu cầu;

- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác vị trí, hình dáng, kích thước lỗ mộng	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với định mức thời gian	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế đối chiếu với thời gian được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng thẳng đơn hở
Mã số công việc: E.11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí, kích thước thân mộng;
- Vạch mực, sang mực vai mộng bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng, dài, dầy thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật vạch mực;
- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đường mực thân mộng đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo chính xác kích thước, vị trí thân mộng;
- Đảm bảo thời gian được giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch.
- Kỹ năng kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo thân mộng thẳng đơn hở;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại dụng cụ đo, lấy dấu;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực thân mộng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thẳng đơn hở;
- Phôi để lấy mực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Các dụng cụ: Bút chì, cữ đo, thước lá, thước cuộn, thước vuông, mũi vạch, compa đo... đảm bảo yêu cầu;

- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác vị trí, hình dáng kích thước thân mộng	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với định mức giao	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế đối chiếu với thời gian được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng thẳng đơn hở
Mã số công việc: E.12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ;
- Rọc má lỗ mộng;
- Đục tạo lỗ mộng;
- Đục sửa lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Lỗ mộng bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật:
+ Đúng kích thước;
+ Thành lỗ mộng thẳng, phẳng, sạch;
+ Mép lỗ mộng không bị toét;
- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo lỗ mộng thẳng đơn hở;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các loại đục và các dụng cụ liên quan;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước đục lỗ mộng thẳng đơn hở.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng đơn hở;
- Các dụng cụ: cưa, đục đầy đủ đảm bảo yêu cầu;
- Mực lỗ mộng đã được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí kích thước;

- Bàn thao tác;
- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, đo kích thước thực tế của lỗ mộng, so sánh với kích thước thiết kế
- Độ thẳng, phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian gia công so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian gia công thực tế so sánh với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng đơn hở
Mã số công việc: E.13

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của thân mộng;
+ Đúng kích thước;
+ Má mộng thẳng, phẳng, sạch;
+ Vai mộng vuông góc với thân mộng;
- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt ngang, cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật cấu tạo thân mộng thẳng đơn hở;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước gia công thân mộng thẳng đơn hở.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết mộng thẳng đơn hở;
- Mực thân mộng đã được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí kích thước;
- Các dụng cụ: Cầu bào, cưa cắt, cưa dọc, vam kẹp... đảm bảo yêu cầu;
- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, đo kích thước thực tế của thân mộng, so sánh với kích thước thiết kế
- Độ thẳng, phẳng, sạch của thành má mộng	- Quan sát, nhận xét đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian gia công so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian gia công thực tế, so sánh với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài đục tròn
Mã số công việc: E.14

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn đá mài có hình dạng phù hợp;
- Mài trên đá mài nhám;
- Mài trên đá mài mịn;

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật;
- Cạnh cắt phải sắc, không có vệt trắng và vuông góc với trục của đục;
- Góc cắt đúng quy định;
- Mặt mài của lưỡi đục bóng đều.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài đục vụm.

2. Kiến thức

- Phân biệt được các loại đá mài, tính chất tác dụng của từng loại;
- Trình bày được cấu tạo, tác dụng, yêu cầu chất lượng của đục vụm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các loại đá mài đúng yêu cầu;
- Chậu đựng nước;
- Giẻ lau;
- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ vuông góc của cạnh cắt so với thân đục	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng của lưng lưỡi đục theo chiều dọc thân đục	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ sắc của cạnh cắt	- Đục thử, nhận xét
- Độ bóng đều ở mặt ngoài	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng tròn
Mã số công việc: E.15

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo, xác định vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Vạch mực.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ đo lấy dấu phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian quy định.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật lỗ mộng tròn;
- Trình bày được cấu tạo, tính năng tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các loại dụng cụ đo, lấy dấu;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực lỗ mộng tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng tròn;
- Phôi gỗ để vạch mực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước dây, thước vuông, compa... bảo đảm yêu cầu;
- Xưởng thực hành.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác vị trí, kích thước của lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục (khoan) lỗ mộng tròn
Mã số công việc: E.16

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đục;
- Đục bấm lỗ mộng;
- Đục phá lỗ mộng;
- Đục sửa lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của lỗ đục;
- Đảm bảo an toàn khi đục;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Kỹ năng chọn đục vụm.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, tác dụng và nêu được yêu cầu kỹ thuật của đục vụm;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính năng tác dụng của máy khoan;
- Đọc được bản vẽ cấu tạo mộng tròn;
- Trình bày được quy trình đục lỗ mộng tròn.
- Nêu được yêu cầu của các bước đục lỗ mộng tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng tròn;
- Phôi gỗ đã vạch mực lỗ mộng;
- Các loại đục vụm bảo đảm yêu cầu;
- Máy khoan, mũi khoan;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác về tâm, đường kính lỗ mộng so với thiết kế	- Dùng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo thực tế với thiết kế
- Sự thẳng, phẳng, nhẵn của các bề mặt lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ sắc cạnh của mép lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi, so sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng tròn (mộng rời)
Mã số công việc: E.17

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn gỗ làm thân mộng;
- Xác định vị trí, kích thước thân mộng;
- Gia công thân mộng tròn;
- Kiểm tra và chỉnh sửa thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của thân mộng tròn:
+ Đúng kích thước về đường kính;
+ Bề mặt thân mộng trơn, sạch;
- Đảm bảo an toàn khi gia công;
- Đảm bảo thời gian quy định.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ đo và vạch dấu.
- Kỹ năng chọn gỗ.
- Kỹ năng cắt gỗ bằng cưa cắt ngang.
- Kỹ năng bào.
- Kỹ năng kiểm tra và chỉnh sửa.

2. Kiến thức

- Có kiến thức, hiểu biết về vật liệu gỗ;
- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng tròn;
- Hiểu biết tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng dụng cụ để gia công;
- Nêu được quy trình sử dụng máy chuốt song tròn;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công thân mộng tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng tròn;
- Gỗ làm thân mộng khô, thẳng thớ, không có khuyết tật;
- Các dụng cụ: Bút bi, thước dây, cưa cắt, cầu bào, bào tay..., bảo đảm yêu cầu;

- Máy chuốt song tròn;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác vị trí, kích thước của thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, nhẵn, tròn đều của thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian gia công so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian gia công thực tế so với định mức giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng én
Mã số công việc: E.18

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Xác định kích thước mặt cắt ngang lỗ mộng trên mẫu vạch;
- Cắt tạo mẫu vạch;
- Áp mẫu vạch, xác định kích thước mặt cắt ngang lỗ mộng;
- Vạch mực xác định chiều sâu lỗ mộng bằng thước vuông.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ đo phù hợp với từng thao tác lấy mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ cắt tạo mẫu vạch.
- Kỹ năng sử dụng mẫu vạch.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông, thước chếch;
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng én;
- Nêu được tính năng tác dụng, phương pháp sử dụng các dụng cụ đo, lấy dấu;
- Trình bày được cấu tạo, tác dụng của mẫu vạch;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng én;
- Phôi gỗ để vạch mực bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

- Các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông, compa, kéo cắt, đục bạt... đảm bảo yêu cầu;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực	- Quan sát, nhận xét so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế so với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng én
Mã số công việc: E.19

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí thân mộng;
- Xác định kích thước mặt cắt ngang thân mộng trên mẫu vạch;
- Cắt tạo mẫu vạch;
- Áp mẫu vạch, xác định kích thước mặt cắt ngang thân mộng;
- Dùng thước vuông sang mực xác định má và vai mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ đo phù hợp với từng thao tác lấy mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước thân mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ cắt tạo mẫu vạch.
- Kỹ năng sử dụng mẫu vạch.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông, thước chếch.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông, thước chếch.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng én;
- Trình bày được tính năng tác dụng, nêu được phương pháp sử dụng các dụng cụ đo, lấy dấu;
- Hiểu được cấu tạo, tác dụng của mẫu vạch;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng én.

- Phôi gỗ để vạch mực bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

- Các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông, compa, kéo cắt, đục bạt, bào cong, cưa lượn..., đảm bảo yêu cầu chất lượng;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực	- Quan sát, nhận xét so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian vạch mực thực tế so với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công lỗ mộng én
Mã số công việc: E.20

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ để đục;
- Cắt phần ngoài theo mực dấu;
- Đục bấm hình thành lỗ mộng;
- Đục phá tạo lỗ mộng;
- Đục sửa chính xác lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Lỗ mộng bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật:
+ Đúng kích thước;
+ Thành lỗ mộng thẳng, phẳng, sạch, vuông góc với bề mặt chuẩn
+ Mép lỗ mộng không bị toét;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng cắt gỗ bằng cưa cắt.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng én;
- Lựa chọn được đục phù hợp và nêu được phương pháp sử dụng chúng;
- Nêu được quy trình và yêu cầu mỗi bước gia công lỗ mộng én.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng én;
- Mực lỗ mộng đã được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;

- Các dụng cụ: Đục phá, đục sửa, cưa mộng, cầu bào, vam kẹp đảm bảo yêu cầu;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch và vuông góc của thành lỗ mộng so với mặt chuẩn	- Quan sát kết hợp sử dụng dụng cụ đo kiểm, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian đục thực tế so với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng én
Mã số công việc: E.21

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Cắt đầu chi tiết;
- Cắt xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng;
- Đục, sửa má vai mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của thân mộng én:
+ Đúng kích thước
+ Đường cưa thẳng, đúng mực dấu ở đầu chi tiết
+ Má mộng thẳng, phẳng, nhẵn
+ Vai mộng thẳng, vuông góc với thân mộng;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt ngang, cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng sử dụng đục bạt.
- Kỹ năng sửa má mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng én;
- Trình bày được tính năng, tác dụng của mỗi dụng cụ, phương pháp sử dụng từng dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công thân mộng én.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết mộng én;

- Mực lỗ mộng đã được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;
- Các dụng cụ: cưa xẻ, cưa cắt, đục sửa... đảm bảo yêu cầu;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước của thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, phẳng, nhẵn của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng, vuông góc vủa vai mộng với thân mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian đục thực tế so với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng én kín
Mã số công việc: E.22

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Xác định kích thước mặt cắt ngang lỗ mộng trên mẫu vạch;
- Cắt tạo mẫu vạch;
- Áp mẫu vạch xác định kích thước mặt cắt ngang lỗ mộng;
- Vạch mực theo chiều sâu lỗ mộng bằng thước vuông và xác định mực mòi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ đo lấy dấu phù hợp với thao tác vạch mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Đảm bảo đường mực rõ ràng, đầy đủ;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ cắt tạo mẫu vạch.
- Kỹ năng sử dụng mẫu vạch.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng én kín;
- Lựa chọn được dụng cụ đo phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ như thước vuông, cữ...;
- Trình bày được cấu tạo, tác dụng của mẫu vạch;
- Nêu được quy trình và yêu cầu mỗi bước vạch mực lỗ mộng én kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng én kín;

- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông, compa, kéo, đục, mẫu vạch... đảm bảo yêu cầu.

- Vật liệu làm mẫu vạch;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian đục thực tế so với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng én kín
Mã số công việc: E.23

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí thân mộng;
- Xác định vị trí mặt cắt ngang thân mộng trên mẫu vạch;
- Cắt tạo mẫu vạch;
- Áp mẫu vạch, xác định kích thước mặt cắt ngang thân mộng;
- Dùng thước vuông sang mực xác định má mộng, vai mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ đo lấy dấu phù hợp với thao tác vạch mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước thân mộng;
- Đảm bảo đường mực rõ ràng, đầy đủ;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ cắt tạo mẫu vạch.
- Kỹ năng sử dụng mẫu vạch.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng én kín;
- Lựa chọn dụng cụ đo phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ như thước vuông, cữ...;
- Trình bày được cấu tạo, tác dụng của mẫu vạch;
- Nêu được quy trình và yêu cầu mỗi bước vạch mực thân mộng én kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng én kín;

- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông, mẫu vạch... đảm bảo yêu cầu;

- Vật liệu làm mẫu vạch;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp giữa thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian đục thực tế so với định mức được giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng én kín
Mã số công việc: E.24

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ;
- Cắt phần ngoài theo mực dấu;
- Đục bấm;
- Đục phá;
- Đục sửa chính xác lỗ mộng;
- Cắt, đục sửa phần đầu góc mòi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của lỗ mộng én kín:
+ Đúng kích thước, vị trí
+ Thành lỗ mộng phẳng, sạch
+ Mép lỗ mộng không bị toét
+ Đường cắt đầu góc mòi thẳng, sắc góc
- Đảm bảo an toàn lao động
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng cắt gỗ bằng cưa cắt.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.
- Kỹ năng sử dụng cưa mộng.
- Kỹ năng cắt, đục sửa góc mòi.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng én kín;
- Lựa chọn được dụng cụ đo phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình và yêu cầu mỗi bước đục lỗ mộng én kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng én kín;
- Mực lỗ mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;
- Các dụng cụ: đục bấm, đục phá, đục sửa, cưa cắt... bảo đảm yêu cầu;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng, sắc của đường cắt đầu góc mòi	- Quan sát, nhận xét; so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công cùng với thời gian định mức	- Theo dõi, so sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng én kín
Mã số công việc: E.25

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Cắt đầu chi tiết;
- Xẻ má mộng;
- Đục sửa má, vai mộng;
- Cắt, đục, sửa phần đấu góc mòi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của thân mộng én kín:
+ Đúng kích thước, vị trí
+ Má mộng thẳng, phẳng, nhẵn
- Đảm bảo an toàn lao động
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt ngang, cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng sử dụng đục bạt.
- Kỹ năng sửa má mộng.
- Kỹ năng sử dụng cưa mộng.
- Kỹ năng cắt, đục sửa góc mòi.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng én kín;
- Trình bày được tính năng tác dụng các dụng cụ, phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công thân mộng én kín.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng én kín;

- Mực thân mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;

- Các dụng cụ: cưa cắt, vam kẹp, cầu bào, đục bạt, dùi đục đầy đủ... đảm bảo yêu cầu;

- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, nhẵn của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện - Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo với thiết kế
- Độ vuông góc của vai mộng với thân mộng	- Quan sát, nhận xét; so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công cùng với thời gian định mức	- Theo dõi, so sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.26

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Xác định chiều dài lỗ mộng;
- Xác định 2 má mòi ở chi tiết làm lỗ mộng và mực dấu góc;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ đo lấy dấu phù hợp với thao tác vạch mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng; đường mực rõ ràng, đầy đủ;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông và thước chếch để vạch mực.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc;
- Trình bày được tính năng tác dụng các dụng cụ, phương pháp sử dụng các dụng cụ như thước vuông, cữ...;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mức lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc;
- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước chếch, thước cuộn, thước vuông... đảm bảo chất lượng;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực so với thời gian định mức	- Theo dõi, so sánh với thời gian định mức

CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.27

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Vạch mực 2 má mộng mòi và mực dấu góc;
- Kéo cữ xác định chiều rộng thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với thao tác vạch mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước thân mộng;
- Đảm bảo đường mực rõ ràng, đầy đủ;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông và thước chếch để vạch mực.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc;
- Trình bày được tính năng tác dụng các dụng cụ, phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc;
- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông... đảm bảo chất lượng;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công cùng với thời gian định mức	- Theo dõi, so sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.28

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn đục;
- Đục bấm;
- Đục phá;
- Đục sửa lỗ;
- Cắt má mòi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của lỗ mộng:

+ Kích thước lỗ mộng chính xác
+ Lỗ mộng thẳng, phẳng, sạch, vuông góc với mặt chuẩn
+ Mép lỗ mộng thẳng, sắc, không bị toét
+ Đường cắt má mòi thẳng, không bị vỡ, xước

- Đảm bảo an toàn lao động và định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt và cắt mặt mòi.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc;
- Lựa chọn được loại đục phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước thực hiện đục lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng mòi 2 mặt và 1 góc;

- Mực lỗ mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;
- Các dụng cụ: Đục bấm, đục phá, cưa cắt... đảm bảo chất lượng;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ phẳng, sắc cạnh của mép lỗ mộng	Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi, đối chiếu, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.29

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Cắt đầu chi tiết;
- Xẻ má mộng, cắt vai mộng;
- Cắt phần óc mộng;
- Sửa vai, óc mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của thân mộng:

+ Đúng vị trí, kích thước thân mộng
+ Má mộng thẳng, không xẻ quá vai mộng
+ Đường cắt mực mòi thẳng, phẳng, không xiên vát

- Đảm bảo an toàn lao động và định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt và cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng cắt óc mộng.
- Kỹ năng sử dụng đục bạt.
- Kỹ năng sửa óc mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc;
- Lựa chọn được loại đục phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng mòi 2 mặt và 1 góc;

- Mực thân mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;
- Các dụng cụ: cưa cắt, cưa xẻ, đục sửa... đảm bảo chất lượng;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của má mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ phẳng của óc chân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi, đối chiếu, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng mòi 1 mặt
Mã số công việc: E.30

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Xác định chiều dài lỗ mộng bằng thước lá, thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng;
- Vạch mực vai mặt mòi;
- Kéo cữ xác định má mặt mòi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác lấy mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo định mức thời gian.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông và êke để vạch mực.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng mòi 1 mặt;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực lỗ mộng mòi 1 mặt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng mòi 1 mặt;

- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước vuông, thước cuộn, thước chếch... đảm bảo chất lượng;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi, đối chiếu, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng mòi 1 mặt
Mã số công việc: E.31

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí thân mộng;
- Vạch mực má mộng mòi;
- Vạch mực má mộng vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng, dầy thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác lấy mực;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông và êke để vạch mực.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng mòi 1 mặt;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực thân mộng mòi 1 mặt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng mòi 1 mặt;
- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước vuông, thước cuộn, thước chếch..., đảm bảo chất lượng;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí mực thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế vạch mực, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công lỗ mộng mòi 1 mặt
Mã số công việc: E.32

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn đục;
- Đục bấm;
- Đục phá;
- Đục sửa lỗ;
- Xẻ má mòi;
- Cắt vai mòi;

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng mòi 1 mặt;
- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của lỗ mộng:

+ Kích thước lỗ mộng chính xác;
+ Thành lỗ mộng phẳng, sạch;
+ Mép lỗ mộng thẳng, sắc, không bị toét;
+ Đường xé má mộng thẳng, phẳng không ăn vào vai mòi;
+ Đường cắt vai xiên hơi chéo vào trong;

- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm, đục phá, đục sửa lỗ mộng, cưa cắt và cắt mặt mòi

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng mòi 1 mặt;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công lỗ mộng mòi 1 mặt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mực lỗ mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí kích thước;
- Các dụng cụ: Đục phá, đục sửa, dùi đục, cưa cắt đầy đủ, bảo đảm chất lượng;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, nhẵn của mép lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng, phẳng của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, so sánh với thời gian giao
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng mòi 1 mặt
Mã số công việc: E.33

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Cắt đầu chi tiết;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng mòi
- Cắt vai mộng vuông;
- Cắt phần óc mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của thân mộng:
+ Đúng vị trí, kích thước;
+ Má mộng phẳng, thẳng, không xẻ quá vai mộng;
+ Đường cắt vai mộng vuông góc với thân mộng;
+ Đường cắt mực mòi thẳng, phẳng, không xiên vát;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt và cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng cắt óc mộng.
- Kỹ năng sử dụng đục bạt.
- Kỹ năng sửa óc mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng mòi 1 mặt;
- Trình bày được tính năng tác dụng các loại cưa và phương pháp sử dụng chúng;
- Nêu được quy trình, các yêu cầu mỗi bước gia công thân mộng mòi 1 mặt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng mòi 1 mặt;
- Mực thân mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;
- Các loại cưa, đục..., bảo đảm chất lượng;
- Nhà xưởng, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, phẳng của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ ăn sâu của đường xẻ má mộng vào vai mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ phẳng của chân óc mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.34

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Xác định chiều dài lỗ mộng và vạch mực bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng;
- Vạch mực vai mòi;
- Vạch mực giao góc;
- Kéo cữ để vạch mực má mòi.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông và thước chếch để vạch mực.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng, tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ trên;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc;
- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông..., bảo đảm chất lượng;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước mực lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực với thời gian định mức	Theo dõi thời gian thực tế vạch mực, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng mòi 1 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.35

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí thân mộng;
- Vạch mực vai mộng mòi;
- Vạch mực má mộng mòi;
- Vạch mực giao góc;
- Vạch mực chiều rộng thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước thân mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông và thước chếch để vạch mực.
- Kỹ năng vạch mực.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế mộng mòi 1 mặt và 1 góc;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng, tác dụng và nêu được phương pháp sử dụng các dụng cụ trên;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực thân mộng mòi 1 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng mòi 1 mặt và 1 góc;

- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông... bảo đảm chất lượng;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước mực thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế vạch mực, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.36

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn đục;
- Đục bấm;
- Đục phá;
- Đục sửa lỗ;
- Xẻ má mòi;
- Cắt má mòi;
- Cắt phần đấu góc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của lỗ mộng;

+ Đúng vị trí, kích thước;
+ Thành lỗ mộng thẳng, phẳng, vuông góc với mặt chuẩn;
+ Mép lỗ mộng không bị toét;
+ Đường cắt vai mòi thẳng;
+ Đường cắt đấu góc thẳng, không bị vỡ, xước

- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm, đục phá, sử dụng cưa cắt và cắt mặt mòi.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc;
- Lựa chọn được dụng đục phù hợp, trình bày được tính năng, tác dụng từng loại đục được phương pháp sử dụng các loại đục;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước đục lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng mòi 1 mặt và 1 góc;
- Mực lỗ mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí kích thước;
- Các dụng cụ: Đục, cưa... đầy đủ, bảo đảm chất lượng, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng, sắc của mép lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ vuông góc của thành lỗ mộng so với mặt chuẩn	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi thời gian thực tế gia công so sánh với thời gian giao
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng mòi 1 mặt và 1 góc
Mã số công việc: E.37

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Cắt đầu chi tiết;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng mòi;
- Cắt phần đấu góc;
- Cắt vai mộng vuông;
- Đục, sửa phần óc mộng, vai mộng vuông.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của thân mộng:

+ Đúng vị trí, kích thước
+ Má mộng thẳng, phẳng không xẻ quá vai mộng
+ Đường cắt vai mộng thẳng, vuông góc với thân mộng
+ Vết cắt phần đấu góc không ăn vào mộng và má mòi

- Đảm bảo an toàn lao động
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng sử dụng vam kẹp, cưa cắt và cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng, cắt vai mộng.
- Kỹ năng cắt óc mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng mòi 1 mặt và 1 góc;
- Lựa chọn được dụng cưa, đục phù hợp, trình bày được tính năng, tác dụng từng loại cưa, đục được phương pháp sử dụng chúng;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước cắt thân mộng mòi 1 mặt và 1 góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mực thân mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí kích thước;
- Các dụng cụ: cưa, cầu bào, vam kẹp, đục sửa, dùi đục... đầy đủ;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, phẳng của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ ăn sâu đường xẻ má mộng vào vai mộng	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, phẳng của chân óc mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi, thời gian gia công thực tế so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng thẳng kép
Mã số công việc: E.38

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Xác định chiều dài từng lỗ mộng bằng thước đo;
- Vạch mực, sang mực bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước mực lỗ mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng thẳng kép;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước thực hiện vạch mực lỗ mộng thẳng kép.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng kép;
- Phôi gỗ, các dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, thước lá, cữ đo, thước cuộn, compa đo..., đảm bảo chất lượng;

- Cầu bào;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước mực lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế vạch mực, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng thẳng kép
Mã số công việc: E.39

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí thân mộng;
- Vạch mực, sang mực bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều dày, chiều rộng thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác đo;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước mực thân mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thân mộng thẳng kép;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực thân mộng thẳng kép.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thiết kế thân mộng thẳng kép;
- Phôi gỗ qua khâu bào, đã dán dấu mặt chuẩn;
- Cầu bào;

- Thước vuông, thước mét, bút vạch, cữ vạch...
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước mực thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế vạch mực, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng thẳng kép
Mã số công việc: E.40

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn đục;
- Đục bấm;
- Đục phá;
- Đục sửa lỗ;
- Đục lỗ kẹ, đục óc mộng (nếu có).

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của lỗ mộng:
+ Đúng vị trí, kích thước
+ Lỗ mộng thẳng, vuông góc với bề mặt chuẩn
+ Thành lỗ mộng phẳng, sạch
+ Mép lỗ mộng không bị toét;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng, đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng thẳng kép;
- Lựa chọn được các loại đục phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng từng loại đục, phương pháp sử dụng các loại đục;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước đục lỗ mộng thẳng kép.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thẳng kép;
- Mực lỗ mộng đã được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;
- Các loại đục đầy đủ, bảo đảm chất lượng;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng, sắc của mép lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ vuông góc thành lỗ mộng so với mặt chuẩn	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng kép
Mã số công việc: E.41

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng;
- Cắt, đục tạo kẹ và óc mộng (nếu có).

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của thân mộng:
+ Đúng vị trí, kích thước;
+ Má mộng thẳng, phẳng, sạch;
+ Đường cắt vai mộng thẳng, vuông góc với thân mộng;
+ Đảm bảo đúng kích thước của kẹ mộng;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt và cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng cắt kẹ mộng (óc mộng).

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng thẳng kép;
- Trình bày được tính năng tác dụng các loại cưa, đục và phương pháp sử dụng chúng;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công thân mộng thẳng kép.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thẳng kép;
- Mực thân mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;

- Các loại cưa, đục đầy đủ, bảo đảm chất lượng;
- Cầu bào;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với vị trí thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, phẳng, sạch của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng và vuông góc của vai mộng so với thân mộng	- Quan sát, sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian cắt thân mộng so với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế cắt, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực lỗ mộng thắt
Mã số công việc: E.42

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí lỗ mộng;
- Xác định chiều dài lỗ mộng, lỗ thắt bất kỳ bằng thước đo;
- Vạch mực, sang mực bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng lỗ mộng, lỗ thắt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước mực lỗ mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng thắt;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực lỗ mộng thắt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thắt;

- Phôi gỗ, dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông, compa đo..., bảo đảm chất lượng;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước mực lỗ mộng so với vị trí thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế vạch mực, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Vạch mực thân mộng thắt
Mã số công việc: E.43

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn dụng cụ đo và lấy dấu;
- Đo và xác định vị trí phần mộng thẳng và phần thắt;
- Vạch mực, sang mực vai mộng bằng thước vuông;
- Kéo cữ xác định chiều rộng và chiều dày thân mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo chính xác vị trí, kích thước mực thân mộng;
- Đảm bảo đường mực đầy đủ, rõ ràng;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng phân biệt.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ lấy dấu.
- Kỹ năng lấy dấu.
- Kỹ năng sử dụng các dụng cụ đo.
- Kỹ năng đo.
- Kỹ năng sử dụng thước vuông.
- Kỹ năng sang mực bằng thước vuông.
- Kỹ năng sử dụng cữ vạch và kéo cữ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng thắt;
- Lựa chọn được dụng cụ phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các dụng cụ;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước vạch mực thân mộng thắt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thắt;
- Phôi gỗ, dụng cụ: Bút chì, mũi vạch, cữ vạch, thước lá, thước cuộn, thước vuông... bảo đảm chất lượng;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước mực thân mộng so với vị trí thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Sự đầy đủ, rõ ràng của đường mực thân mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian vạch mực với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế vạch mực so với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Đục lỗ mộng thắt
Mã số công việc: E.44

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn đục;
- Đục bấm, đục phá;
- Đục sửa lỗ;
- Đục phần lỗ thắt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của lỗ mộng;

+ Đúng vị trí, kích thước;
+ Lỗ mộng thẳng, phẳng vuông góc với bề mặt chuẩn;
+ Mép lỗ mộng không bị toét;

- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng phân biệt.
- Có khả năng đọc và nhớ bản vẽ kỹ thuật.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục, đục bấm, đục phá.
- Kỹ năng đục bấm lỗ mộng.
- Kỹ năng đục phá lỗ mộng.
- Kỹ năng đục sửa lỗ mộng.
- Kỹ năng đục lỗ thắt.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng thắt;
- Lựa chọn được loại đục phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các loại đục;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước đục lỗ mộng thắt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng thắt;
- Mực lỗ mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;

- Các loại đục đầy đủ, bảo đảm chất lượng;
- Cầu bào;
- Nhà xưởng, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với vị trí thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, phẳng của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng, nhẵn của mép lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian đục lỗ mộng với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế đục so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thắt
Mã số công việc: E.45

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Đặt cố định phôi lên bàn cắt;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng;
- Cắt và đục, tạo phần thắt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Sử dụng dụng cụ phù hợp với từng thao tác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của mộng:
+ Đúng vị trí, kích thước
+ Đường xẻ má mộng thẳng, phẳng
+ Đường cắt vai mộng thẳng, vuông góc với thân mộng;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát.
- Kỹ năng sử dụng vam kẹp.
- Kỹ năng sử dụng cưa cắt và cưa dọc.
- Kỹ năng xẻ má mộng.
- Kỹ năng cắt vai mộng.
- Kỹ năng sử dụng các loại đục.
- Kỹ năng cắt và chặt phần thắt.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng thắt;
- Lựa chọn được loại đục phù hợp, trình bày được tính năng tác dụng và phương pháp sử dụng các loại đục;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước cắt thân mộng thắt.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết thân mộng thắt;
- Mực thân mộng được vạch đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;

- Các dụng cụ: cưa, đục... bảo đảm yêu cầu chất lượng;
- Nhà xưởng, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với vị trí thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ thẳng, phẳng của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Độ thẳng, vuông góc của vai mộng với thân mộng	- Quan sát kết hợp sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, đánh giá so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian cắt thân mộng với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế đục so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công lỗ mộng trên máy khoan nằm ngang 1 trục
Mã số công việc: E.46

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị vật liệu;
- Lắp mũi khoan;
- Kẹp phôi vào bàn kẹp;
- Điều chỉnh bàn kẹp;
- Khoan lỗ mộng;
- Sửa lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng trình tự, thao tác các bước;
- Lỗ mộng đúng vị trí, kích thước;
- Thành lỗ mộng phẳng, sạch;
- Đảm bảo an toàn lao động.
- Đảm bảo định mức lao động giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận.
- Kỹ năng kiểm tra mũi khoan, lắp mũi khoan.
- Kỹ năng kẹp phôi vào bàn kẹp, điều chỉnh bàn kẹp.
- Kỹ năng khoan lỗ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy khoan lỗ mộng nằm ngang 1 trục và phương pháp sử dụng các dụng cụ tháo lắp;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công lỗ mộng trên máy khoan nằm ngang 1 trục;
- Nêu được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng;
- Nguyên liệu gỗ đầy đủ, đã vạch mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước và được xếp theo từng loại;

- Máy khoan lỗ nằm ngang 1 trục và các dụng cụ tháo, lắp máy đầy đủ, đảm bảo chất lượng;

- Nhà xưởng, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, nhận xét, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công lỗ mộng trên máy khoan nằm ngang 2 trục
Mã số công việc: E.47

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị vật liệu;
- Lắp mũi khoan;
- Kẹp phôi vào bàn kẹp;
- Điều chỉnh bàn kẹp;
- Khoan lỗ mộng;
- Sửa lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng trình tự, thao tác các bước;
- Lỗ mộng đúng vị trí, kích thước;
- Thành lỗ mộng phẳng, sạch;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức lao động giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận.
- Kỹ năng kiểm tra mũi khoan, lắp mũi khoan.
- Kỹ năng kẹp phôi vào bàn kẹp, điều chỉnh bàn kẹp.
- Kỹ năng khoan lỗ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy khoan nằm ngang 2 trục, phương pháp sử dụng các dụng cụ tháo lắp;
- Nêu được các bước, yêu cầu mỗi bước gia công lỗ mộng trên máy khoan nằm ngang 2 trục;
- Nêu được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nguyên liệu gỗ đầy đủ, đã vạch mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước và được xếp theo từng loại;

- Máy khoan lỗ mộng nằm ngang 2 trục và các dụng cụ tháo, lắp máy đầy đủ, đảm bảo chất lượng;

- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, nhận xét, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công lỗ mộng trên máy khoan đứng 1 trục
Mã số công việc: E.48

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị vật liệu;
- Lắp mũi khoan;
- Kẹp phôi vào bàn kẹp;
- Điều chỉnh bàn kẹp và thước tựa;
- Khoan lỗ mộng;
- Sửa lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật;
- Lỗ mộng đúng vị trí, kích thước;
- Thành lỗ mộng phẳng, sạch;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức lao động giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận.
- Kỹ năng kiểm tra mũi khoan, lắp mũi khoan.
- Kỹ năng kẹp phôi vào bàn kẹp, điều chỉnh bàn kẹp.
- Kỹ năng khoan lỗ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy khoan đứng 1 trục, phương pháp sử dụng các dụng cụ tháo ráp;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công lỗ mộng trên máy khoan đứng 1 trục;
- Nêu được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng;
- Nguyên liệu gỗ đầy đủ, đã vạch mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước và được xếp theo từng loại;

- Máy khoan lỗ mộng đứng 1 trục và các dụng cụ tháo, lắp máy đầy đủ, đảm bảo chất lượng;

- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, nhận xét, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công lỗ mộng trên máy đục lỗ vuông
Mã số công việc: E.49

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị vật liệu;
- Lắp mũi khoan;
- Kẹp phôi vào bàn kẹp;
- Điều chỉnh bàn kẹp và thước tựa;
- Đục lỗ mộng;
- Sửa lỗ mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật;
- Lỗ mộng đúng vị trí, kích thước;
- Thành lỗ mộng phẳng, nhẵn;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức lao động giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận của máy đục lỗ vuông.
- Kỹ năng kiểm tra mũi khoan và mũi sấn lỗ, lắp mũi khoan và mũi sấn lỗ.
- Kỹ năng kẹp phôi vào bàn kẹp, điều chỉnh bàn kẹp.
- Kỹ năng đục lỗ.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế lỗ mộng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy đục lỗ vuông, phương pháp sử dụng các dụng cụ tháo, lắp;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công lỗ mộng trên máy đục lỗ vuông;
- Nêu được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết lỗ mộng;
- Nguyên liệu gỗ đầy đủ, đã vạch mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước và được xếp theo từng loại;

- Máy đục lỗ vuông và các dụng cụ tháo, lắp máy đầy đủ, đảm bảo chất lượng;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước lỗ mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của thành lỗ mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, nhận xét, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng trên máy cưa đĩa
Mã số công việc: E.50

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị vật liệu;
- Điều chỉnh thước tựa;
- Điều chỉnh độ nhô lưỡi cưa;
- Xẻ má mộng;
- Cắt vai mộng bằng cưa cắt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật;
- Má mộng thẳng, phẳng;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức lao động giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận của máy cưa đĩa.
- Kỹ năng điều chỉnh thước tựa.
- Kỹ năng điều chỉnh độ nhô của lưỡi cưa.
- Kỹ năng sử dụng máy cưa đĩa.
- Kỹ năng xẻ má mộng bằng máy cưa đĩa.
- Kỹ năng cắt vai mộng bằng máy cưa đĩa.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế thân mộng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy cưa đĩa, phương pháp sử dụng các dụng cụ tháo, ráp;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công lỗ mộng thẳng trên máy cưa đĩa;
- Nêu được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết mộng thẳng;
- Nguyên liệu gỗ đầy đủ, đã vạch mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước và được xếp theo từng loại;

- Máy cưa đĩa xẻ, các dụng cụ tháo, lắp đầy đủ, đảm bảo chất lượng;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, sạch của thành má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, nhận xét, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng trên máy cưa vòng lượn
Mã số công việc: E.51

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị vật liệu;
- Điều chỉnh thước tựa để xẻ mộng;
- Xẻ mộng;
- Điều chỉnh thước tựa để cắt vai mộng;
- Cắt vai mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật;
- Đúng vị trí, kích thước thân mộng;
- Má mộng thẳng, phẳng;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức thời gian giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận của máy cưa vòng lượn.
- Kỹ năng điều chỉnh thước tựa.
- Kỹ năng sử dụng máy cưa vòng lượn.
- Kỹ năng xẻ má mộng bằng máy cưa vòng lượn.
- Kỹ năng cắt vai mộng bằng máy cưa vòng lượn.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế mộng thẳng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy cưa vòng lượn, phương pháp sử dụng các dụng cụ tháo, lắp;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công mộng thẳng trên máy cưa vòng lượn;
- Nêu được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết mộng thẳng;
- Nguyên liệu gỗ đầy đủ, đã vạch mực lỗ mộng đầy đủ, rõ ràng, đúng vị trí, kích thước;

- Máy cưa vòng lượn, các dụng cụ tháo, lắp đầy đủ, đảm bảo chất lượng;
- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, thẳng của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, nhận xét, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng trên máy phay 1 trục
Mã số công việc: E.52

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị phôi liệu;
- Điều chỉnh các bộ phận gá phôi, điều chỉnh thước cữ, chiều cao bàn kẹp;
- Gá phôi vào bàn kẹp;
- Phay má mộng thứ nhất;
- Điều chỉnh lại chiều cao bàn kẹp;
- Phay má mộng thứ hai.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng các bước thao tác;
- Đúng vị trí, kích thước thân mộng;
- Bề mặt thân mộng phẳng, thẳng;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận của máy phay.
- Kỹ năng điều chỉnh các bộ phận của máy phay.
- Kỹ năng sử dụng máy phay.
- Kỹ năng xếp phôi vào bàn kẹp.
- Kỹ năng phay mộng.

2. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ thiết kế mộng thẳng;
- Trình bày được về cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy phay mộng 1 trục, phương pháp sử dụng các dụng cụ tháo, lắp;
- Nêu được quy trình, yêu cầu mỗi bước gia công mộng thẳng trên máy phay mộng 1 trục;
- Nêu được các nguyên nhân gây mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết mộng thẳng;

- Nguyên liệu gỗ đầy đủ và được bào theo đúng kích thước quy định và xếp theo từng loại;

- Máy phay mộng 1 trục, các dụng cụ tháo, lắp đầy đủ, bảo đảm chất lượng;

- Bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ;

- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo kiểm, so sánh kết quả đo kiểm với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, thẳng của má mộng	- Quan sát, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ bảo đảm an toàn lao động	- Theo dõi, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp thời gian gia công với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế gia công, nhận xét, so sánh với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công thân mộng thẳng trên máy phay mộng đa năng
Mã số công việc: E.53

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra sự hoạt động của máy và chuẩn bị phôi liệu;
- Xếp phôi vào bàn kẹp;
- Điều chỉnh khoảng cách từ dao phay đến lưỡi cưa, cắt đầu thừa của phôi;
- Điều chỉnh chiều cao mặt bàn kẹp và khoảng cách 2 dao phay;
- Phay mộng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thật;
- Đảm bảo đúng vị trí, kích thước thân mộng;
- Bề mặt thân mộng phẳng, nhẵn;
- Vai mộng thẳng, nhẵn;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo định mức lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, kiểm tra các bộ phận của máy phay mộng đa năng.
- Kỹ năng điều chỉnh các bộ phận của máy phay mộng đa năng.
- Kỹ năng sử dụng máy phay mộng đa năng.
- Kỹ năng xếp phôi vào bàn kẹp.
- Kỹ năng điều chỉnh khoảng cách từ dao phay đến lưỡi cưa.
- Kỹ năng điều chỉnh chiều cao mặt bàn kẹp và khoảng cách 2 dao phay.
- Kỹ năng phay mộng.

2. Kiến thức

- Đọc bản vẽ thiết kế mộng thẳng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc làm việc của máy phay mộng;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước phay mộng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Máy phay mộng đa năng;
- Các dụng cụ tháo, lắp máy phay mộng;

- Nguyên liệu gỗ được bào theo đúng kích thước và xếp theo từng loại;
- Phòng hộ lao động;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ chính xác vị trí, kích thước thân mộng so với thiết kế	- Sử dụng dụng cụ đo, kiểm, so sánh kết quả kiểm tra với bản vẽ thiết kế
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt thân mộng	- Quan sát, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Mức độ an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thao tác, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Năng suất lao động	- Theo dõi thời gian thực hiện, so sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Bảo dưỡng máy khoan
Mã số công việc: E.54

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra, hiệu chỉnh các bộ phận máy;
- Kiểm tra, bôi trơn vít kẹp phôi;
- Kiểm tra, bôi trơn hệ thống truyền động bàn kẹp;
- Kiểm tra, bôi trơn các ổ bi;
- Kiểm tra, điều chỉnh độ căng của dây đai.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình về bảo dưỡng máy;
- Máy hoạt động bình thường, bảo đảm an toàn;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng kiểm tra, hiệu chỉnh các bộ phận của máy khoan.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn vít kẹp phôi.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn hệ thống truyền thống nâng hạ, dịch chuyển bàn kẹp phôi của máy khoan.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn thay thế các ổ bi.
- Kỹ năng quan sát, tháo ráp dây đai, thử độ căng.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo và nguyên tắc làm việc của máy khoan;
- Đánh giá, phân loại được chất lượng các chi tiết, thiết bị của máy;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước bảo dưỡng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Máy khoan;
- Dụng cụ tháo, lắp;
- Mỡ bôi trơn;
- Ổ bi, dây đai thay thế;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về quy trình bảo dưỡng máy	- Giám sát thao tác và đối chiếu với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự hoạt động bình thường của máy	- Vận hành thử, theo dõi, so sánh tiêu chuẩn thực hiện
- Thời gian bảo dưỡng	- Theo dõi thời gian bảo dưỡng thực tế đối chiếu với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Bảo dưỡng máy đục lỗ vuông
Mã số công việc: E.55

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra, hiệu chỉnh các bộ phận máy;
- Kiểm tra, bôi trơn vít kẹp phôi;
- Kiểm tra, bôi trơn hệ thống truyền động bàn kẹp;
- Kiểm tra, bôi trơn hệ thống nâng hạ đầu khoan và mũi sấn;
- Kiểm tra, bôi trơn các vòng bi;
- Kiểm tra, điều chỉnh độ căng của dây đai.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình về bảo dưỡng máy;
- Máy hoạt động bình thường, bảo đảm an toàn;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng kiểm tra, hiệu chỉnh các bộ phận của máy đục lỗ vuông.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn vít kẹp phôi.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn hệ thống truyền thống nâng hạ, dịch chuyển bàn kẹp phôi của máy đục lỗ vuông.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn thay thế các ổ bi.
- Kỹ năng quan sát, tháo lắp dây đai, thử độ căng.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo và nguyên tắc làm việc của máy đục lỗ vuông;
- Đánh giá, phân loại được chất lượng các chi tiết, thiết bị của máy;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước bảo dưỡng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Máy đục lỗ vuông;
- Dụng cụ tháo, lắp;
- Mỡ bôi trơn;
- Ổ bi, dây đai thay thế;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về quy trình bảo dưỡng	- Giám sát thao tác và đối chiếu với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự hoạt động bình thường của máy	- Vận hành thử, theo dõi, so sánh tiêu chuẩn thực hiện
- Thời gian bảo dưỡng	- Theo dõi thời gian bảo dưỡng thực tế đối chiếu với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Bảo dưỡng máy phay mộng
Mã số công việc: E.56

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Kiểm tra các bộ phận của máy;
- Kiểm tra, bôi trơn vít kẹp phôi;
- Kiểm tra, bôi trơn hệ thống truyền động của bàn kẹp;
- Kiểm tra, bôi trơn các ổ bi;
- Kiểm tra, bôi trơn định kỳ hệ thống bánh răng truyền động;
- Kiểm tra, điều chỉnh độ căng của dây đai.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình về bảo dưỡng máy;
- Máy hoạt động bình thường, bảo đảm an toàn;
- Đảm bảo thời gian định mức giao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng kiểm tra, hiệu chỉnh các bộ phận của máy phay mộng.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn vít kẹp phôi.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn hệ thống truyền thống nâng hạ, dịch chuyển bàn kẹp phôi của máy phay mộng.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn, thay thế các ổ bi.
- Kỹ năng kiểm tra, bôi trơn các bánh răng truyền động.
- Kỹ năng quan sát, tháo ráp dây đai, thử độ căng.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo và nguyên tắc làm việc của máy phay mộng;
- Đánh giá, phân loại được chất lượng các chi tiết, thiết bị của máy;
- Nêu được quy trình và yêu cầu của mỗi bước bảo dưỡng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Máy phay mộng;
- Dụng cụ tháo, lắp;
- Mỡ bôi trơn;
- Ổ bi, dây đai thay thế;
- Nhà xưởng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về quy trình bảo dưỡng	- Giám sát thao tác và đối chiếu với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự hoạt động bình thường của máy	- Vận hành thử, theo dõi, so sánh tiêu chuẩn thực hiện
- Thời gian bảo dưỡng	- Theo dõi thời gian bảo dưỡng thực tế đối chiếu với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài lưỡi bào cong
Mã số công việc: F.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đá mài;
- Mài lưỡi bào bằng đá nhám (thô);
- Mài lưỡi bào bằng đá màu;
- Kiểm tra thử lưỡi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào cong;
- Mặt mài vát của lưỡi bào phẳng;
- Đầu cắt lưỡi bào phải sắc, góc vát đúng quy định;
- Đầu cắt lưỡi thẳng, vuông góc với trục lưỡi bào;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài.

2. Kiến thức

- Nêu được đặc điểm, cấu tạo, tính năng tác dụng của mỗi loại đá mài;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào cong;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi mài lưỡi bào cong;
- Mô tả được cấu tạo, tính chất của lưỡi bào.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ các loại đá nhám, đá mài mầu đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Chậu nước, giẻ lau;
- Các loại lưỡi bào phải tốt, có thép bạ không ngậm than.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về loại đá mài	- Quan sát, so sánh với tiêu chuẩn của từng loại đá
- Sự thực hiện theo đúng quy trình công nghệ, đúng các thao tác	- Theo dõi thao tác của người thực hiện đối chiếu với quy trình chuẩn
- Sự phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của lưỡi bào: + Độ phẳng, độ thẳng của đầu lưỡi, độ sắc + Độ nhẵn bóng đều và góc cắt đúng quy định	- Quan sát sản phẩm, kiểm tra thử, so sánh với tiêu chuẩn quy định
- Sự phù hợp về thời gian	- Theo dõi người làm đối chiếu với thời gian giao

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi bào cong
Mã số công việc: F.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị bào, lưỡi, ốp, nêm và các dụng cụ khác;
- Lắp lưỡi bào, ốp bào, nêm bào;
- Kiểm tra và hiệu chỉnh lưỡi bào, ốp, nêm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình lắp lưỡi bào cong;
- Sự chuẩn xác, chắc chắn của các chi tiết khi lắp vào bào;
- Độ nhô đều của đầu lưỡi bào so với mặt đáy bào từ 0, 2 đến 0, 5mm;
- Khoảng cách đầu lưỡi bào và ốp bào từ 0, 5 đến 1mm (tùy từng loại gỗ);
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng kiểm tra và điều chỉnh.

2. Kiến thức

- Nêu được đặc điểm, cấu tạo, tính năng tác dụng và nguyên lý làm việc của từng chi tiết trong bào;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi lắp lưỡi bào.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng, cầu bào đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Đầy đủ vỏ bào cong, lưỡi bào, ốp bào, nêm bào;
- Dụng cụ để lắp lưỡi bào (búa đinh đảm bảo yêu cầu kỹ thuật).

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác thực hiện các bước và thao tác khi lắp	- Theo dõi quá trình thực hiện, so sánh với quy trình chuẩn
- Mức độ chắc chắn các chi tiết lắp vào bào	- Quan sát, kiểm tra bào thử để có cơ sở đánh giá
- Sự chính xác độ nhô đều của đầu lưỡi bào, úp so với mặt đáy bào	- Quan sát, đo kiểm tra lấy số liệu so sánh với tiêu chuẩn quy định
- Thời gian lắp phù hợp với thời gian định mức	- Theo dõi thời gian thực tế đối chiếu với thời gian định mức
- An toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Bào mặt cong bằng bào cong
Mã số công việc: F.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị dụng cụ và các phôi gỗ;
- Đặt, kê cố định phôi lên bàn thao tác;
- Thực hiện bào mặt cong;
- Kiểm tra và chỉnh sửa mặt bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật bào mặt cong bằng bào cong
- Đảm bảo đúng hình dáng, kích thước theo mẫu;
- Mặt bào phải nhẵn không cong vênh;
- Thời gian thực hiện công việc đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- Đảm bảo an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng đọc bản vẽ.
- Kỹ năng thao tác bào.
- Kỹ năng xử lý khi bào.

2. Kiến thức

- Nêu được nguyên lý làm việc của bào cong và các dụng cụ vam kẹp...;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi bào mặt cong;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật bào mặt cong;
- Mô tả được cấu tạo và các tính chất của gỗ.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Các phôi gỗ được lấy mực đầy đủ, rõ ràng, xếp ở vị trí thuận lợi;
- Các phương tiện dụng cụ ở tình trạng tốt (cầu bào, vam kẹp, mẫu...).

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về quy trình thao động tác	- Theo dõi quá trình bào so sánh với quy trình chuẩn
- Sự chính xác kích thước phôi gỗ sau khi bào	- Quan sát, đo kiểm tra bào, so sánh với sản phẩm mẫu hoặc các tiêu chuẩn quy định
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, so sánh với thời gian định mức
- Đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá
- Mức độ an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với quy định an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài lưỡi bào ngang
Mã số công việc: F.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đá mài;
- Mài lưỡi bào bằng đá mài nhám;
- Mài lưỡi bào bằng đá mài mầu;
- Kiểm tra thử lưỡi bào (nếu cần thiết).

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào ngang;
- Mặt vát lưỡi bào phải phẳng, đúng góc mài;
- Đầu cắt lưỡi bào phải sắc, thẳng, vuông góc với trục lưỡi bào;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài.

2. Kiến thức

- Nêu được cấu tạo, đặc điểm, tính chất, tính năng tác dụng của các loại đá mài và lưỡi bào;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi mài lưỡi bào ngang;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào ngang.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ các loại đá mài nhám, đá mài mầu đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Chậu nước, giẻ lau.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về loại đá mài	- Quan sát, so sánh với tiêu chuẩn từng loại đá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi từng thao tác của người thực hiện, đối chiếu quy trình chuẩn
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, so sánh với thời gian định mức
- Sự thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật của lưỡi bào: + Độ thẳng, phẳng, bóng, sắc + Độ phù hợp góc cắt so với quy định	- Quan sát sản phẩm sau khi mài, so sánh với tiêu chuẩn quy định

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi bào ngang
Mã số công việc: F.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị bào, lưỡi bào và các dụng cụ khác;
- Đặt lưỡi vào miệng của thân bào;
- Lắp nêm bào (hoặc vặn ốc chốt);
- Kiểm tra và điều chỉnh lưỡi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào ngang;
- Sự chuẩn xác, chắc chắn của các chi tiết khi lắp lưỡi bào;
- Độ nhô đều của đầu lưỡi bào so với đáy bào từ 0, 2 đến 0, 5mm (tùy thuộc vào gỗ cứng hay mềm);
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng kiểm tra và điều chỉnh.

2. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, tính năng tác dụng và nguyên lý làm việc của từng chi tiết trong bào;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi lắp lưỡi;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào ngang.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng, cầu bào đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Đầy đủ bào, các chi tiết của bào như: lưỡi, ốc chốt...;
- Dụng cụ để lắp lưỡi bào.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về trình tự lắp lưỡi bào	- Theo dõi các thao động tác và các bước thực hiện đối chiếu với quy trình chuẩn
- Độ chính xác, chắc chắn độ nhô của lưỡi bào đúng yêu cầu kỹ thuật	- Quan sát, kiểm tra, bào thử, nhận xét và đánh giá chất lượng so với yêu cầu kỹ thuật
- Sự phù hợp thời gian lắp	- Theo dõi thời gian thực hiện, đối chiếu với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Bào mặt cong bằng bào ngang
Mã số công việc: F.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và phôi gỗ;
- Đặt cố định phôi gỗ lên bàn thao tác;
- Bào mặt cong bằng bào ngang;
- Kiểm tra và chỉnh sửa.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật bào mặt cong bằng bào ngang;
- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của phôi bào;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Biết kiểm tra đánh giá và khắc phục sai phạm;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng đọc bản vẽ.
- Kỹ năng thao tác bào.
- Kỹ năng xử lý khi bào.

2. Kiến thức

- Nêu được cấu tạo, nguyên lý làm việc của bào ngang;
- Mô tả được cấu tạo, tính chất của gỗ;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi bào mặt cong;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật bào mặt cong bằng bào ngang.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng, không gian, diện tích thoáng mát;
- Đầy đủ các phôi gỗ đã lấy mực rõ ràng, xếp ở vị trí thuận lợi;
- Phương tiện, dụng cụ đầy đủ (bào ngang, thước, mẫu...) ở tình trạng làm việc tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự thực hiện quy trình đúng thao động tác	- Theo dõi quy trình bào, so sánh với quy trình chuẩn
- Sự chính xác về kích thước, độ cong, độ nhẵn của phôi gỗ	- Quan sát, đo kiểm tra kích thước sản phẩm mặt bào, nhận xét đánh giá so với sản phẩm mẫu
- Sự phù hợp về thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, đối chiếu với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài lưỡi bào xoi chỉ tròn
Mã số công việc: F.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đá mài và các dụng cụ khác;
- Mài lưỡi bào xoi trên đá mài nhám;
- Mài lưỡi bào xoi trên đá mài mầu;
- Kiểm tra, chỉnh sửa (nếu cần thiết).

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào xoi chỉ tròn;
- Đảm bảo đúng về hình dáng, kích thước, độ cong của lưỡi bào, độ sắc không gợn;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Biết kiểm tra đánh giá và chỉnh sửa khi mài lưỡi bào xoi chỉ tròn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài.

2. Kiến thức

- Nêu được đặc điểm, cấu tạo và tính chất của các loại đá mài;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi mài lưỡi bào xoi;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào xoi chỉ tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đá nhám, đá màu (đá mài có mặt mài hình dạng như lưỡi bào xoi);
- Lưỡi bào xoi;
- Chậu nước, giẻ lau.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về loại đá mài	- Quan sát, kiểm tra, so sánh với tiêu chuẩn từng loại đá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với quy trình chuẩn
- Sự chuẩn xác hình dáng, kích thước, độ sắc, độ bóng của lưỡi bào xoi	- Quan sát, kiểm tra, đo và bào xoi thử, nhận xét và so sánh với yêu cầu quy định hoặc sản phẩm mẫu

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi bào xoi chỉ tròn
Mã số công việc: F.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị vỏ bào, lưỡi bào và dụng cụ để lắp;
- Lắp lưỡi bào xoi vào miệng của thân bào;
- Lắp nêm bào;
- Kiểm tra điều chỉnh lưỡi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào xoi chỉ tròn;
- Độ chuẩn xác nhô lên của lưỡi bào từ 0, 2 đến 0, 5mm so với mặt bào;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Thái độ cẩn thận, tỷ mỷ, chính xác.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng kiểm tra và điều chỉnh.

2. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo và tính năng tác dụng, nguyên lý làm việc của các chi tiết trong bào xoi chỉ tròn;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi lắp lưỡi bào xoi chỉ tròn;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào xoi chỉ tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng, cầu bào đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Đầy đủ các chi tiết trong bào (lưỡi, bào, nêm...);
- Dụng cụ để lắp lưỡi bào (búa, gỗ để bào thử...).

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với quy trình chuẩn
- Sự chính xác của lưỡi bào đúng yêu cầu kỹ thuật: + Độ nhô của lưỡi bào + Độ chắc chắn các bộ phận + Bào phải ăn gỗ đều	- Quan sát, kiểm tra, bào thử, nhận xét, đánh giá chất lượng so với yêu cầu kỹ thuật
- Sự phù hợp về thời gian lắp	- Theo dõi thời gian thực hiện, đối chiếu với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Xoi rãnh tròn bằng bào xoi chỉ tròn
Mã số công việc: F.09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị phôi gỗ và phương tiện dụng cụ;
- Đặt và kê phôi gỗ cố định lên bàn thao tác;
- Bào xoi chỉ tròn;
- Kiểm tra mặt sản phẩm sau khi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật xoi rãnh;
- Sự chuẩn xác về hình dáng, kích thước đường cong, đảm bảo độ phẳng đều, độ nhẵn không gợn sóng;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- Đảm bảo an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng đọc bản vẽ.
- Kỹ năng thao tác bào.
- Kỹ năng xử lý khi bào.

2. Kiến thức

- Nêu được cấu tạo và nguyên tắc làm việc của bào xoi chỉ tròn;
- Mô tả được cấu tạo, tính chất của gỗ;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi sử dụng bào xoi chỉ tròn;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật bào xoi chỉ tròn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Đầy đủ các phôi gỗ, đúng hình dáng, kích thước được xếp ở vị trí thuận lợi;
- Các phương tiện dụng cụ đầy đủ ở tình trạng làm việc tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự thực hiện chính xác quy trình, đúng thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện, so sánh với quy trình chuẩn
- Sự chính xác hình dáng, kích thước, độ nhẵn của đường cong	- Quan sát, đo kiểm tra kích thước đường xoi rãnh, nhận xét, đánh giá hoặc so với sản phẩm mẫu
- Thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, so sánh với thời gian định mức
- Vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài lưỡi bào xen
Mã số công việc: F.10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đá mài;
- Mài lưỡi bào xen trên đá nhám;
- Mài lưỡi bào xen trên đá mầu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào xen;
- Độ chuẩn xác, chọn đá mài phù hợp để mài lưỡi bào xen;
- Sự chuẩn xác của lưỡi bào đúng hình dáng, kích thước, độ cong sắc, không gợn;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Biết kiểm tra đánh giá và chỉnh sửa khi mài lưỡi bào xen.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Có khả năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài.

2. Kiến thức

- Nêu được đặc điểm, cấu tạo và tính chất của các loại đá mài;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi mài lưỡi bào xen;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào xen.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ các loại đá mài nhám, đá mầu đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Chậu nước, giẻ lau; (lưỡi bào mài mẫu).

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về loại đá mài	- Quan sát, kiểm tra so sánh với tiêu chuẩn của từng loại đá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với quy trình chuẩn
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, so sánh với thời gian định mức
- Độ chuẩn xác về hình dáng, kích thước, độ sắc, bóng của lưỡi bào	- Quan sát, kiểm tra, đo và bào xoi thử, nhận xét đánh giá, so sánh với sản phẩm mẫu

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi bào xen
Mã số công việc: F.11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị vỏ bào, lưỡi bào và các dụng cụ khác;
- Lắp lưỡi bào vào miệng thân bào;
- Lắp nêm bào vào vị trí miệng bào;
- Kiểm tra điều chỉnh lưỡi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào xen.
- Sự chuẩn xác độ nhô đều của lưỡi bào từ 0, 2 đến 0, 5mm so với mặt bào (tùy theo từng loại gỗ);
- Độ chắc chắn, vừa khít đúng vị trí của lưỡi bào, nêm bào;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng kiểm tra và điều chỉnh.

2. Kiến thức

- Nêu được đặc điểm cấu tạo, tính năng tác dụng và nguyên lý làm việc của các chi tiết trong bào xen;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi lắp lưỡi bào xen;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật lắp lưỡi.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng, cầu bào đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Đầy đủ vỏ bào, lưỡi bào, nêm bào...;
- Dụng cụ để lắp lưỡi bào.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác khi thực hiện trình tự các bước và các thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy trình chuẩn
- Sự chính xác của lưỡi bào đúng yêu cầu kỹ thuật + Độ nhô đều của lưỡi bào + Độ ổn định, chắc chắn các bộ phận + Bào phải ăn gỗ đều	- Quan sát, kiểm tra và bào thử, nhận xét đánh giá và so sánh với tiêu chuẩn quy định
- Sự phù hợp thời gian	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Xoi chỉ bằng bào xen
Mã số công việc: F.12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị phôi gỗ và phương tiện dụng cụ;
- Đặt kê gỗ cố định lên bàn thao tác;
- Xoi chỉ bằng bào xen;
- Kiểm tra lại bề mặt sản phẩm sau khi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật xoi chỉ;
- Đảm bảo đúng hình dáng, kích thước;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- Đảm bảo an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng đọc bản vẽ.
- Kỹ năng thao tác bào xoi.
- Kỹ năng xử lý khi xoi.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc của bào xen;
- Mô tả được cấu tạo, tính chất của gỗ;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi sử dụng bào xen;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật xoi chỉ bằng bào xen.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Đầy đủ phôi gỗ cần xoi đảm bảo hình dáng, kích thước được xếp ở vị trí thuận lợi;
- Các phương tiện: bào sen ở tình trạng hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác;	- Theo dõi quá trình thực hiện, so sánh với quy trình chuẩn
- Độ chính xác phù hợp của đường xoi về hình dáng, kích thước, độ nhẵn của đường xoi sen;	- Quan sát, đo kiểm tra kích thước đường xoi sen so sánh vơi sản phẩm mẫu hoặc nhận xét và đánh giá kỹ, mỹ thuật
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện so sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài lưỡi bào xoi rãnh
Mã số công việc: F.13

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đá mài;
- Mài lưỡi bào xoi rãnh trên đá nhám;
- Mài lưỡi bào xoi rãnh trên đá màu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào xoi rãnh.
- Sự chuẩn xác lựa chọn đá mài nhám, phù hợp để mài về chủng loại, về hình dáng, kích thước (200 x 50 x 30mm) có khối lượng 0, 55 đến 0, 6kg;
- Sự chuẩn xác đá mài mầu kích thước (140 x 40 x 30) mặt đá phẳng mịn (hoặc thường bằng đá tự nhiên sản xuất ra);
- Sự chuẩn xác lưỡi bào mài xong, đầu lưỡi bào phải sắc đều, mặt mài (phẳng, bóng, phải mịn đều, thẳng vuông góc với 2 cạnh của lưỡi);
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài.

2. Kiến thức

- Nêu được cấu tạo, tính chất của các loại đá mài;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi mài lưỡi bào xoi rãnh;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào xoi rãnh.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ các loại đá mài nhám, đá mài màu đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Chậu nước, giẻ lau (lưỡi bào mài mẫu có sẵn);
- Lưỡi bào xoi phải đảm bảo chất lượng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về loại đá mài	- Quan sát, kiểm tra, mài thử, so sánh với tiêu chuẩn quy định của từng loại đá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện ghi chép, đối chiếu với quy trình chuẩn
- Độ chính xác về hình dáng, kích thước, góc mài, độ sắc của lưỡi sau khi mài	- Quan sát, kiểm tra, so sánh với các tiêu chuẩn quy định hoặc sản phẩm mẫu
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi bào xoi rãnh
Mã số công việc: F.14

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị vỏ bào, lưỡi, nêm và dụng cụ để lắp;
- Đặt lưỡi bào vào miệng thân bào;
- Lắp nêm bào vào miệng thân bào;
- Kiểm tra điều chỉnh lưỡi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào xoi rãnh;
- Độ nhô của lưỡi bào đảm bảo sát và song song với đáy bào (độ nhô khoảng 0, 2 đến 0, 5mm) tùy theo từng loại gỗ cứng hay mềm;
- Chốt lắp đúng vị trí chắc chắn, bám sát mang bào đè chặt lưỡi;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng kiểm tra và điều chỉnh.

2. Kiến thức

- Trình bày được tính năng, tác dụng và nguyên lý làm việc của các chi tiết bào xoi rãnh;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi lắp lưỡi bào;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào xoi rãnh.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ thân bào, lưỡi bào, nêm bào, đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Dụng cụ để lắp.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với quy trình chuẩn
- Độ chính xác vị trí, độ nhô đều, độ chắc chắn của lưỡi, nêm bào	- Quan sát sản phẩm, nhận xét so sánh với tiêu chuẩn đã quy định hoặc bào thử để nhận xét
- Sự phù hợp thời gian lắp	- Theo dõi thời gian thực hiện, đối chiếu với thời gian định mức
- Mức độ an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với quy định

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Xoi rãnh bằng bào xoi rãnh
Mã số công việc: F.15

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị phôi gỗ, bàn thao tác và phương tiện dụng cụ;
- Đặt cố định phôi lên bàn thao tác;
- Bào xoi rãnh;
- Kiểm tra đường bào xoi rãnh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật xoi rãnh bằng bào xoi rãnh;
- Sự chuẩn xác vị trí, hình dáng, kích thước, độ nhẵn đều của đường xoi;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- Đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng đọc bản vẽ.
- Kỹ năng thao tác bào xoi.
- Kỹ năng xử lý khi xoi.

2. Kiến thức

- Nêu được nguyên lý làm việc của bào xoi rãnh;
- Mô tả được cấu tạo, tính chất của gỗ;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi xoi rãnh bằng bào xoi;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật xoi rãnh bằng bào xoi rãnh.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đầy đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Đầy đủ phôi gỗ cần xoi, được xếp ở vị trí thuận lợi;
- Các phương tiện, dụng cụ luôn ở tình trạng hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện, đối chiếu với quy trình chuẩn
- Sự thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật của đường xoi: + Vị trí, hình dáng, kích thước + Độ nhẵn, đều của đường xoi	- Quan sát sản phẩm, nhận xét so sánh với tiêu chuẩn quy định
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, so sánh với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá
- Mức độ an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Mài lưỡi bào lá
Mã số công việc: F.16

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Lựa chọn đá mài;
- Mài lưỡi bào lá trên đá mài nhám;
- Mài lưỡi bào lá trên đá mài mầu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào lá;
- Sự chuẩn xác lựa chọn đá mài nhám về hình dáng, kích thước (200 x 50 x 30) mm, có 2 mặt thô và trung, mặt phẳng trọng lượng 0,55 - 0,6kg;
- Đối với đá mài màu kích thước (140 x 40 x 30)mm mặt đá phẳng mịn;
- Độ chuẩn xác của lưỡi bào, đầu lưỡi bào phải sắc đều, góc mài khoảng 30^0 phẳng đều, đầu lưỡi mài phải mịn thẳng vuông góc với 2 cạnh của lưỡi;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát, phân biệt.
- Kỹ năng mài.

2. Kiến thức

- Nêu được cấu tạo, tính chất của các loại đá mài;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi mài lưỡi bào lá;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật mài lưỡi bào lá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ các loại đá mài nhám, màu đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Chậu nước, bàn gá kẹp, đế đá mài, giẻ lau...
- Lưỡi bào lá phải đảm bảo chất lượng, không non quá, không ngậm than.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về loại đá mài	- Quan sát, kiểm tra, mài thử, so sánh với tiêu chuẩn thực hiện
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện, ghi chép đối chiếu với tiêu chuẩn
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, so sánh với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi bào lá
Mã số công việc: F.17

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị thân bào, lưỡi bào, nêm bào và các dụng cụ để lắp;
- Đặt lưỡi bào vào miệng thân bào;
- Lắp nêm bào vào vị trí miệng bào phía trên lưỡi;
- Kiểm tra, điều chỉnh lưỡi bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào;
- Độ nhô của lưỡi bào phải đều, sát với đáy bào (độ nhô từ 0,2 đến 0,5mm) tùy loại gỗ cứng hay mềm;
- Chốt nêm lắp phải đúng vị trí, chắc chắn bám sát cạnh nong bào;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng sử dụng dụng cụ.
- Kỹ năng lắp lưỡi bào.
- Kỹ năng kiểm tra và điều chỉnh.

2. Kiến thức

- Trình bày được tính năng tác dụng và nguyên lý làm việc của các bộ phận bào lá;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi lắp lưỡi bào;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật lắp lưỡi bào lá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ thân bào, lưỡi bào, nêm bào đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Dụng cụ để lắp.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy tiêu chuẩn
- Sự chính xác vị trí, độ nhô đều, độ chắc chắn của lưỡi, nêm bào	- Quan sát, kiểm tra, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn
- Sự phù hợp thời gian	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu với quy định an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Xoi sửa gờ bằng bào lá
Mã số công việc: F.18

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị phôi gỗ và phương tiện dụng cụ;
- Đặt và cố định phôi lên bàn thao tác;
- Xoi sửa hèm rãnh, gờ phẳng bằng bào lá;
- Kiểm tra mặt bào.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật xoi sửa gờ bằng bào lá;
- Độ chuẩn xác vị trí đường xoi, đúng hình dáng kích thước, độ nhẵn đều;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- Đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng đọc bản vẽ.
- Kỹ năng thao tác bào xoi.
- Kỹ năng xử lý khi xoi.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc của bào lá;
- Mô tả được cấu tạo, tính chất của gỗ;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi sử dụng bào lá;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật xoi sửa gờ bằng bào lá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Đầy đủ phôi gỗ đúng yêu cầu kỹ thuật được xếp ở vị trí thuận lợi;
- Các phương tiện cầu bào, vam kẹp, bào lá, dụng cụ luôn ở tình trạng hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện so sánh với tiêu chuẩn
- Sự thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật của đường xoi, sửa: + Vị trí, hình dáng, kích thước. + Độ đều, nhẵn của đường xoi;	- Quan sát, kiểm tra, nhận xét, so sánh với tiêu chuẩn
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu với quy định an toàn lao động
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định về an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi dao máy phay
Mã số công việc: F.19

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị các lưỡi dao và dụng cụ để lắp;
- Chọn dao phay;
- Lắp lưỡi dao phay;
- Điều chỉnh độ cao thấp lưỡi dao.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật lắp lưỡi dao phay máy phay định hình;
- Sự chuẩn xác của lưỡi dao đúng vị trí cần cắt ở phôi;
- Sự chuẩn xác, độ nhô phù hợp với hình dáng chi tiết phôi;
- Độ chắc chắn của lưỡi dao và ốc chốt hãm của máy;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát và phân tích.
- Kỹ năng tháo, lắp và điều chỉnh lưỡi dao.

2. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, tính năng tác dụng và nguyên lý làm việc của máy phay;
- Phân loại được lưỡi dao, hình dáng, kích thước chi tiết gia công;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi lắp lưỡi;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật lắp lưỡi dao phay máy phay định hình.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ các loại dụng cụ phù hợp với công việc lắp mỏ lết, cờ lê, tô vít...;
- Lưỡi dao đầy đủ, đúng chủng loại ở tình trạng hoạt động tốt;
- Máy phay phải ở điều kiện hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện so sánh với quy trình chuẩn
- Độ chính xác, đúng vị trí, độ nhô đều của lưỡi dao	- Quan sát, kiểm tra, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định về an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công mặt cong bằng máy phay định hình 1 trục
Mã số công việc: F.20

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị phôi gỗ;
- Kiểm tra và điều chỉnh máy;
- Kẹp cố định chi tiết lên trên khuôn tựa;
- Phay mặt cong bằng máy phay 1 trục.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật gia công mặt cong bằng máy phay định hình 1 trục;
- Sự chuẩn xác của đường bào cong đúng hình dáng, kích thước, vị trí, đảm bảo độ nhẵn đều;
- Khả năng điều chỉnh xử lý một số sai phạm trong khi gia công;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- An toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát và kiểm tra.
- Kỹ năng căn chỉnh các bộ phận của máy.
- Kỹ năng vận hành và sử dụng máy phay.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, tác dụng và nguyên lý hoạt động của máy phay trục;
- Nêu được phương pháp kiểm tra và điều chỉnh máy phay;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi gia công;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật gia công mặt cong bằng máy phay định hình 1 trục.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Đầy đủ các phôi đúng yêu cầu kỹ thuật, xếp ở vị trí thuận lợi;
- Máy phay định hình một trục đảm bảo hiện tại đang hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện so sánh với quy trình chuẩn
- Sự phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật khi gia công: + Đường cong đúng vị trí, đúng hình dáng, kích thước + Đảm bảo độ nhẵn đều	- Quan sát, kiểm tra đối chiếu với các tiêu chuẩn
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định về an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công mặt cong bằng máy phay định hình 2 trục
Mã số công việc: F.21

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị phôi gỗ;
- Kiểm tra và điều chỉnh máy;
- Kẹp cố định chi tiết lên khuôn tựa;
- Phay mặt cong bằng máy phay 2 trục.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật gia công mặt cong bằng máy phay định hình 2 trục;
- Sự chuẩn xác của đường phay cong đúng hình dáng, kích thước, vị trí, đảm bảo độ nhẵn đều;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- An toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát và kiểm tra.
- Kỹ năng căn chỉnh các bộ phận của máy.
- Kỹ năng vận hành và sử dụng máy phay.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, tác dụng và nguyên lý hoạt động của máy phay 2 trục;
- Nêu được phương pháp kiểm tra và điều chỉnh máy phay;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi gia công;
- Trình bày được quy trình kỹ thuật gia công mặt cong bằng máy phay định hình 2 trục.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Đầy đủ các phôi đúng yêu cầu kỹ thuật, xếp ở vị trí thuận lợi;
- Máy phay định hình hai trục đảm bảo hiện tại ở tình trạng hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện so sánh với tiêu chuẩn
- Sự thỏa mãn với các yêu cầu kỹ thuật khi gia công: + Đường cong đúng vị trí, đúng hình dáng, kích thước + Đảm bảo độ nhẵn đều	- Quan sát, sử dụng dụng cụ đo kiểm. So sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện đối chiếu với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định về an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Lắp lưỡi máy bào xoi cầm tay
Mã số công việc: F.22

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn dao phù hợp với chi tiết gia công;
- Lắp mũi dao vào trục máy;
- Điều chỉnh và vặn đai ốc giữ chặt lưỡi dao.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật lắp lưỡi máy xoi chỉ cầm tay;
- Sự chuẩn xác của lưỡi dao đúng vị trí cần cắt phôi, mũi dao và các ốc đai hãm phải được vặn chắc chắn;
- Đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát và phân tích.
- Kỹ năng lắp và căn chỉnh mũi dao xoi.

2. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, tính năng tác dụng của máy xoi chỉ cầm tay;
- Phân loại được mũi dao;
- Trình bày được những yêu cầu và phương pháp sử dụng máy xoi chỉ cầm tay;
- Nêu được tác dụng dụng cụ tháo lắp mũi dao.
- Trình bày được quy trình kỹ thuật lắp lưỡi máy xoi chỉ cầm tay.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đầy đủ các loại dụng cụ để tháo lắp mũi dao;
- Dao chọn phải phù hợp chi tiết gia công;
- Máy ở tình trạng hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện so sánh với quy trình chuẩn
- Sự thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật	- Quan sát, kiểm tra, sử dụng dụng cụ đo kiểm đối chiếu với tiêu chuẩn
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định về an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Gia công rãnh bằng máy bào xoi cầm tay
Mã số công việc: F.23

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chọn mũi xoi;
- Lắp mũi xoi;
- Kiểm tra mũi xoi;
- Xoi rãnh;
- Kiểm tra bảo quản máy xoi chỉ cầm tay.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật gia công rãnh bằng máy xoi cầm tay;
- Sự chuẩn xác đường xoi rãnh đúng hình dáng, kích thước, vị trí, độ nhẵn;
- Khả năng điều chỉnh, xử lý, bảo dưỡng bảo quản tốt;
- Thời gian thực hiện đúng thời gian định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát và kiểm tra.
- Kỹ năng căn chỉnh các bộ phận của máy.
- Kỹ năng vận hành và sử dụng máy phay.
- Kỹ năng bảo quản thiết bị.

2. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, tác dụng và nguyên lý hoạt động của máy chỉ cầm tay;
- Nêu được phương pháp kiểm tra, điều chỉnh máy xoi;
- Trình bày được những yêu cầu khi gia công rãnh.
- Trình bày được quy trình kỹ thuật gia công rãnh bằng máy xoi cầm tay.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà xưởng đủ không gian, diện tích thoáng mát;
- Các phôi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và được xếp ở vị trí thuận lợi;
- Máy và các bộ phận hiện đang ở tình trạng hoạt động tốt.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện so sánh với quy trình chuẩn
- Sự thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật của đường xoi rãnh	- Quan sát, kiểm tra đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định
- Sự phù hợp thời gian thực hiện	- Theo dõi thời gian thực hiện, đối chiếu với thời gian định mức
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định an toàn lao động

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

Tên công việc: Bảo dưỡng máy phay định hình
Mã số công việc: F.24

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Chuẩn bị đầy đủ các loại dụng cụ tháo lắp vật tư bảo dưỡng;
- Cắt nguồn điện không còn tiếp xúc vào máy;
- Kiểm tra và bôi mỡ vào các ổ trục dao;
- Tra mỡ định kỳ vào các ổ bi;
- Tra mỡ định kỳ vào hệ thống truyền đai.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thực hiện đúng quy trình về bảo dưỡng máy;
- Sự đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của các bộ phận sau khi bảo dưỡng;
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp;
- Đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kỹ năng quan sát.
- Kỹ năng tháo, lắp các bộ phận.
- Kỹ năng bôi trơn máy.
- Kỹ năng căn chỉnh các bộ phận.

2. Kiến thức

- Nêu được tính năng tác dụng các loại mỡ bôi trơn;
- Nêu được những yêu cầu kỹ thuật khi bảo dưỡng;
- Trình bày được quy trình bảo dưỡng máy phay định hình.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các loại phương tiện dụng cụ tháo lắp và kiểm tra;
- Vật tư, dầu mỡ và các thiết bị thay thế;
- Máy phay định hình;
- Môi trường không gian tiện ích thuận lợi cho công việc bảo dưỡng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp các bước thao tác	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy trình chuẩn
- Sự thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật sau khi bảo dưỡng	- Quan sát, kiểm tra, cho chạy thử đối chiếu với tiêu chuẩn quy định
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với quy định an toàn lao động
- Mức độ đảm bảo vệ sinh công nghiệp	- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá

(Xem tiếp Công báo số 209 + 210)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng